

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/Interbos/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Thực Phẩm & Đồ Uống Quốc Tế.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02321 3727 552

Fax: 02321 3727 558

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0900276586 – đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 11/04/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Số Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018: HA 291/4.21.CI, cấp ngày 08/01/2021 bởi Trung tâm Chứng nhận Phù hợp – QUACERT – Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

II. Thông tin về sản phẩm

a. Tên sản phẩm: Váng sữa hạt óc chó Höff

b. Thành phần: Nước, sữa bột, kem sữa, đường, chất béo thực vật, chất béo sữa, chiết xuất hạt óc chó (5g/kg), chất ổn định (1442, 471, 407, 410), canxi phosphat, hương tổng hợp dùng cho thực phẩm, DHA từ dầu cá, màu tự nhiên (120), vitamin D3. Sản phẩm có chứa sữa.

c. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng.

d. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Khối lượng tịnh: 55 g – Đối với đóng gói một hộp.

+ Khối lượng tịnh: 220 g (4 hộp x 55 g) – Đối với đóng gói một vỉ.

- Chất liệu bao bì: Nhựa PE/EVOH/PS đảm bảo đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Đính kèm bản Tự công bố này.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ban hành ngày 02/02/2018, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Quyết định số 46/2017/QĐ-BYT ban hành ngày 19/12/2007, Quyết định về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 5-4: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm chất béo từ sữa.
- Và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan...

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 28 tháng 01 năm 2021.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thu Mai



Interbos



Höff

vàng sữa

• HẠT ÓC CHÓ •

6+
months



BỔ SUNG
DHA⁺
GIÀU CANXI
D⁺3



THÔNG TIN DINH DƯỠNG NUTRITION FACTS

Số khẩu phần ăn / 4 servings per container
Khẩu phần cung cấp / 1 hộp (55 g)
/ Serving size 1 cup (55 g)
Thông tin dinh dưỡng / Amount per serving
Năng lượng / Calories **90**
% Giá trị dinh dưỡng trên 1 ngày* / % Daily values*
Chất béo / Total Fat 4 g 8%
Chất béo bão hòa / Saturated Fat 3 g 6%
Tổng Carbohydrate / Total Carbohydrate 11 g 3%

Chất xơ / Dietary Fiber 0.2 g 1%
Tăng đường / Total Sugars 7.3 g 14%
Trong đó, Đường thêm vào 4 g 8%
Includes 4 g Added Sugars
Chất đạm / Protein 2.0 g 4%
Canxi / Calcium 120 mg 10%
Vitamin D3 1 µg 3%
DHA 4 mg
*Giá trị có giá trị không đáng kể / Not a significant source of
for participants.
*Hàng ngày nên ăn một quả táo để duy trì sức khỏe / Eat an apple every day to maintain health.
*Hàng ngày nên ăn một quả táo để duy trì sức khỏe / Eat an apple every day to maintain health.



Thực phẩm bổ sung. Hàm lượng các chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn. Bảo quản lạnh tại 4°C - 12°C / Keep Refrigerated at 4°C - 12°C. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì / Production date and Expiry date see on label. Sản phẩm sử dụng 1 lần / Product for one-time using. Dùng tương tự dùng: Trộn với sữa mẹ hoặc sữa công thức / Use like this: Mix with breast milk or formula. Sử dụng từ 1 - 3 hộp mỗi ngày / Take 1 - 3 cups per day. Sản xuất theo TCS 01 - AG/2020/TTB. Sản xuất bởi: Công ty cổ phần thực phẩm và đồ uống Quốc tế, Đà Nẵng (Chi nhánh: xã Tân Tiến, huyện Tân Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Made by: International Food and Beverage Inc., Viet Nam (Branch: Tan Tien commune, Van Giang district, Hung Yen province, Vietnam. * Xuất xứ: Việt Nam. Made in Vietnam. Hotline: 1800 599903 - Website: www.hoff.vn

Khối lượng tịnh: 220 g (4 hộp x 55 g)
4 - 1.94 oz (55 g) cups - NET WT 7.8 oz (220 g)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BẢN SAO

Mã số mẫu

743-2021-00000283

Mã số kết quả

AR-21-VD-003487-01-VI / EUVNHC-00124186



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên

Việt Nam

Tên mẫu:

Váng sữa hạt óc chó Höff

Tình trạng mẫu:

Mẫu đựng trong lọ kín

Ngày nhận mẫu:

04/01/2021

Thời gian thử nghiệm:

05/01/2021 - 12/01/2021

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:

13/01/2021

Mã số PO của khách hàng:

NGM2210104001-HN

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW019 VW (a)(f) Escherichia coli	cfu/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VW020 VW (a)(f) Salmonella	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020)	Không phát hiện
3	VW041 VW (a)(f) Listeria monocytogenes	cfu/g	ISO 11290-2:2017	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD157 VD (a)(f) Xơ dinh dưỡng	g/100 g	AOAC 991.43	0.66
5	VD164 VD (a) Béo	g/100 g	TCVN 7084:2010 (ISO 1736:2008)	10.2
6	VD304 VD (a)(f) Đường tổng	g/100 g	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	11.8
7	VD652 VD (a) Acid béo bão hòa	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-5631) (Ref. ISO 12966-2:2017)	6.56
8	VD652 VD (a) Acid béo dạng trans	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-5631) (Ref. ISO 12966-2:2017)	0.03
9	VD652 VD (a) Acid béo không bão hòa	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-5631) (Ref. ISO 12966-2:2017)	3.64
10	VW0A2 VW Carbohydrates	g/100 g	AOAC 986.25 mod.	15.2
11	VW0A4 VW Năng lượng	kcal/100 g	TCVN 7088:2015	166
12	VW064 VW (a) Protein	g/100 g	TCVN 8099-1:2015 (ISO 8968-1:2014)	3.45
13	VDSAC VD (a) Sucrose	g/100 g	Ref. AOAC 977.20	7.28

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BẢN SAO

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
14	VDFRU VD (a) Fructose	g/100 g	Ref. AOAC 977.20	Không phát hiện (LOD=0.2)
15	VDVDD VD Vitamin D	µg/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-0185) (Tính toán)	2.62
16	VD210 VD (a)(f) Độ ẩm	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3496)	70.3
17	VD242 VD (a) pH		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	6.83
18	VD297 VD (a)(f) Tro tổng	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3497) (Ref. FAO Food 14/7-1986)	0.89
19	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-3580) (Ref. AOAC 994.10)	23.6
20	VD126 VD (a) Canxi (Ca)	mg/100 g	TCVN 6269:2008 (ISO 8070:2007)	183
21	VD256 VD (a) Kali (K)	mg/100 g	TCVN 6269:2008 (ISO 8070:2007)	128
22	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3500)	48.2
23	VD883 VD (a) Sắt (Fe)	mg/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-5254) (Ref. AOAC 2015.01)	0.13
24	VD860 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.003)
25	VD640 VD (a) Aflatoxin M1	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-5628) (Ref. ISO 14501:2007)	Không phát hiện (LOD=0.01)
26	VD1RL VD Cyfluthrin	mg/kg	EN 15662:2018 mod.	Không phát hiện (LOD=0.003)
27	VD1SB VD DDT (tổng)	mg/kg	EN 15662:2018 mod.	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD1XL VD Endosulfan (Tổng)	mg/kg	EN 15662:2018 mod.	Không phát hiện (LOD=0.003)
29	VD1YA VD Aldrin	mg/kg	EN 15662:2018 mod.	Không phát hiện (LOD=0.003)
30	VD1YB VD Dieldrin	mg/kg	EN 15662:2018 mod.	Không phát hiện (LOD=0.003)
31	VD020 VD (a) Melamin	mg/kg	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-5633) (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)
32	VD2FE VD (a) Spiramycin	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-5214)	Không phát hiện (LOD=2)
33	VD2F8 VD (a) Tetracycline	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-5214)	Không phát hiện (LOD=20)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
34	VD2F7 VD (a) Oxytetracycline	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-5214)	Không phát hiện (LOD=20)
35	VD2F6 VD (a) Chlortetracycline	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-5214)	Không phát hiện (LOD=20)
36	VD2MT VD Benzylpenicillin / Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-5214)	Không phát hiện (LOD=2)
37	VD2MS VD Gentamicin	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-5214)	Không phát hiện (LOD=15)
38	VD2MR VD Streptomycin / Dihydrostreptomycin	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-5214)	Không phát hiện (LOD=20)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Trưởng Phòng Thí Nghiệm Chi Nhánh Hà Nội



Phạm Thị Nhân
Giám Đốc chi nhánh Hà Nội

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 22/01/2021

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận CSKN và An Toàn Thực Phẩm-Bộ Y Tế.
 "VV": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang tại Hà Nội. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 515..... Quyền số: 1..... SCT/BS

Ngày 1 tháng 2 năm 2024



CHỦ TỊCH
Lý Văn Tông

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Mã số mẫu: 743-2020-00116546
Mã số kết quả: AR-21-VD-001028-01-VI / EUVNHC-00123897



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên
Việt Nam

Tên mẫu: Váng sữa hạt óc chó Höff
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong hộp nhựa
Ngày nhận mẫu: 30/12/2020
Thời gian thử nghiệm: 31/12/2020 - 06/01/2021
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 06/01/2021
Mã số PO của khách hàng: NGM2201229141-HN

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD563 VD (a) Vitamin D ₃ (Cholecalciferol)	µg/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-1-TP-5639) (Ref. EN 12821:2009; TCVN 8973:2011 (GC-MS))	1.87
2	VD0C4 VD (a) C22:6(cis-4,7,10,13,16,19-Docosahexaenoic acid)DHA	mg/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-5631) (Ref. ISO 12966-2:2017)	9.45

Ký tên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 516 Quyển số: 1 SCT/BS

Ngày: 1 tháng 1 năm 2021

TM. ỦY BAN AN LIÊN NGHĨA

Nguyễn Thị Phương Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Khách Hàng

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 06/01/2021

CHỦ TỊCH

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. (!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

Số: 08/2022/CV- Interbos
(V/v: Bổ sung nhãn hộp bao ngoài Body pack
cho sản phẩm Váng sữa và sữa chua)

Hưng Yên, ngày 17 tháng 06 năm 2022

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN

Công ty cổ phần thực phẩm và đồ uống Quốc tế có trụ sở chính tại Cụm CN Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Giấy phép kinh doanh số 0900276586 do Sở KHĐT tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 6 ngày 11/04/2019, với ngành nghề kinh doanh chính là: Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.

Trong năm 2020, 2021, Chúng tôi có gửi các bản Tự công bố sản phẩm Váng sữa và sữa chua tới Chi cục và đã được Chi cục tiếp nhận, cụ thể như sau:

1. Váng sữa sữa non Höff vào ngày 28 tháng 01 năm 2021.
2. Váng sữa hạt óc chó Höff vào ngày 28 tháng 01 năm 2021.
3. Sữa chua có đường Höff hương vị nguyên bản vào ngày 13 tháng 07 năm 2020.
4. Sữa chua hoa quả Höff dâu tây vào ngày 13 tháng 07 năm 2020.
5. Sữa chua hoa quả Höff vị chuối vào ngày 13 tháng 07 năm 2020.
6. Sữa chua hoa quả Höff vị táo vào ngày 13 tháng 07 năm 2020.

Sau khi phân phối sản phẩm tại thị trường, với mong muốn mang tới sự trải nghiệm tiện lợi nhất cho người tiêu dùng trong quá trình sử dụng, Chúng tôi xin phép:

- Bổ sung thêm nhãn hộp bao ngoài body pack cho 06 sản phẩm Váng sữa sữa non Höff, Váng sữa hạt óc chó Höff, Sữa chua có đường Höff hương vị nguyên bản, Sữa chua hoa quả Höff dâu tây, Sữa chua hoa quả Höff vị chuối, Sữa chua hoa quả Höff vị táo. (Nhãn hộp bao ngoài body pack cụ thể của từng sản phẩm chúng tôi gửi kèm cùng với công văn này).
- Nhãn hộp bên trong sản phẩm không thay đổi so với bản Tự công bố.



Chúng tôi xin cam kết chất lượng sản phẩm không có sự thay đổi. Do đó, bằng Công văn này kính đề nghị Quý Chi Cục xem xét để chúng tôi được bổ sung thêm nhãn hộp bao ngoài body pack cho các sản phẩm như trên.

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thu Mai

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu phòng HC-NS





